

Số: *1311* /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *18* tháng *7* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 44/TTr-STP ngày 12 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái (có danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Nguyễn Chiến Thắng;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)




1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|--|--|----------------------|--|
| 1 | Phục hồi danh dự | 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự | Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 ở cấp tỉnh. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước. |

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|----|-----------------|--|--|---|--|----------------------|---|
| 1 | T-YBA-248702-TT | Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường | Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chỉ có một cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi hồ sơ cho cơ quan giải quyết bồi thường để thụ lý, giải quyết. - Trường hợp có nhiều người thi hành công vụ thuộc nhiều cơ quan cùng gây thiệt hại, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tư pháp xác định cơ quan giải quyết bồi thường. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái, tổ 27 phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước. |
| 2 | T-YBA-248701-TT | Thủ tục giải quyết bồi thường | Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại | * Tổng số ngày giải quyết: 108 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ trực | Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà |

| | | | | | | |
|--|--|---|---|---|---|--|
| | | <p>tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.</p> | <p>cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.</p>  | <p>tiếp và 110 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ qua bưu điện, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nộp trực tiếp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Trường hợp nộp qua Bưu chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thụ lý hồ sơ và cử người giải quyết bồi thường: 04 ngày làm việc - Tạm ứng kinh phí bồi thường: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất. + Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính | <p>quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 ở cấp tỉnh.</p> | <p>nước năm 2017;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước. |
|--|--|---|---|---|---|--|

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>được cấp có thẩm quyền giao cơ quan giải quyết bồi thường hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất.</p> <p>- Xác minh thiệt hại:</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ.</p> <p>+ Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.</p> | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|---|--|--|--|
| | | | | <p>+ Hoàn thành Báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thương lượng việc bồi thường: *</p> <p>+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành việc thương lượng bồi thường.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày việc thương lượng phải được hoàn thành.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày.</p> <p>Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản</p> | | | |
|--|--|--|--|---|--|--|--|

1 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- **Quyết định giải quyết bồi thường:**

Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng.

Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 51 của Luật Trách nhiệm Bồi thường của nhà nước. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi

| | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|
| | | | thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản. | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính |
|----|-----------------|---|---|
| 1 | T-YBA-248700-TT | Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. |
| 2 | T-YBA-248698-TT | Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. |

| | | | |
|---|-----------------|---|--|
| 3 | T-YBA-248697-TT | Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai | <p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12;</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.</p> |
|---|-----------------|---|--|

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/M/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|--|---|----------------------|--|
| 1 | Phục hồi danh dự | 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự | Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước ở cấp tỉnh. | Không | <ul style="list-style-type: none">- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017;- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước;- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước. |

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|-----|-----------------|--|---|--|---|----------------------|---|
| 1 | T-YBA-248689-TT | Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường. | Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại. | <p>* Tổng số ngày giải quyết: 108 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp và 110 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ qua bưu điện, cụ thể:</p> <p>- Thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp nộp trực tiếp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp qua Bưu chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</p> <p>- Thụ lý hồ sơ và cử người giải quyết bồi thường:</p> | Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 ở cấp huyện. | Không | <p>- Luật Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm</p> |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|
| | | | <p>04 ngày làm việc</p> <p>Tạm ứng kinh phí Bồi thường:</p> <p>+ Trường hợp còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất</p> <p>+ Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao cơ quan giải quyết bồi thường hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất</p> <p>- Xác minh thiệt hại:</p> | | <p>2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</p> |
|--|--|--|--|--|---|

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ.</p> <p>+ Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.</p> <p>+ Hoàn thành Báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường trong thời hạn 03 ngày làm việc</p> <p>- Thương lượng việc</p> | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

bồi thường:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành việc thương lượng bồi thường.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc thương lượng phải được hoàn thành.

Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày.

Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</p> <p>- Quyết định giải quyết bồi thường:</p> <p>Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ,</p> | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|---|--|--|--|
| | | | | khoản 1 Điều 51 của Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người tố yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản. | | | |
|--|--|--|--|---|--|--|--|

3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính |
|----|-----------------|---|---|
| 1 | T-YBA-248688-TT | Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. |
| 2 | T-YBA-248686-TT | Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12; |

| | | | |
|---|-----------------|---|---|
| | | | <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.</p> |
| 3 | T-YBA-248685-TT | Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai | <p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12;</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số <u>16/2010/NĐ-CP</u> ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.</p> |

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15M/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

| TT | Số hồ sơ thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính được thay thế | Tên thủ tục hành chính thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|----|-----------------------------|---|--|---|--|----------------------|--|
| 1 | T-YBA-248680-TT | Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường | Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại | <p>* Tổng số ngày giải quyết: 108 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp và 110 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ qua bưu điện, cụ thể:</p> <p>- Thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp nộp trực tiếp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp qua Bưu chính: 12</p> | Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật Trách | Không | <p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP</p> |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|---|
| | | | | <p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</p> <p>- Thụ lý hồ sơ và cử người giải quyết bồi thường:</p> <p>04 ngày làm việc</p> <p>- Tạm ứng kinh phí bồi thường:</p> <p>+ Trường hợp còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất</p> <p>+ Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao cơ quan giải quyết bồi thường hoàn thành việc tạm</p> | <p>nhiệm bồi thường của nhà nước ở cấp xã.</p> | <p>ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</p> |
|--|--|--|--|--|--|---|

ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất.

- Xác minh thiệt hại:

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ.

+ Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa

là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.

+ Hoàn thành Báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường trong thời hạn 03 ngày làm việc

- Thương lượng việc bồi thường:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành việc thương lượng bồi thường.

+ Trong thời hạn 10 ngày việc thương lượng phải được hoàn thành.

Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối

đa là 15 ngày.

Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước - **Quyết định giải quyết bồi thường:**

Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng.

Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 51 của Luật Trách nhiệm Bồi thường của nhà nước. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.</p> | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ

| TT | Số hồ sơ thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính |
|----|-----------------------------|---|---|
| 1 | T-YBA-248679-TT | Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. |
| 2 | T-YBA-248677-TT | Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thay thế Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thay thế Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. |